

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2023/DS-PT

Ngày: 22/5/2023

V/v tranh chấp “Thừa kế theo pháp luật”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán:

Ông Mai Hoàng Khải;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 và ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Thừa kế theo pháp luật”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 114/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm: 1960. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

1.2 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957. (có mặt)

Địa chỉ: số 115, đường Đ, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.3 Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm: 1967. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 11, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Mỹ C:

Ông Lê Hoàng A, sinh năm: 1964. (có mặt)

Địa chỉ: số 362B, tổ 18, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 03, 04 tháng 12 năm 2020)

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1953. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền:

Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: số 178A đường C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 01 năm 2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Võ Trọng K- Chi nhánh Văn phòng Luật sư Võ Trọng K. (có mặt)

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hoàng A trình bày:*

Cha mẹ ông H, bà T, bà C là cụ Nguyễn Văn L, sinh năm: 1927 (chết ngày 28 tháng 5 năm 2012) và cụ C Thị D, sinh năm: 1931 (chết ngày 18 tháng 3 năm 2020). Cha mẹ các nguyên đơn có 05 người con là ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Mỹ C, bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Minh Đ. Sinh thời cụ L, cụ D có tạo lập được tài sản là căn nhà cất trên thửa đất số 2648, diện tích 2.657,2m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, do cụ D đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất và tài sản trong nhà là 02 bộ ngựa gỗ. Nhà, đất và tài sản trong nhà hiện nay do bà Son quản lý, sử dụng. Sau khi cha mẹ ông H chết thì các anh chị em ông H có thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nhưng bà Son, ông Đ không đồng ý. Nay ông H, bà T, bà C yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 2648 theo diện tích đo đạc thực tế là 2.428,6m² và 01 bộ ván gỗ.

- *Bị đơn là bà Nguyễn Thị S trình bày:*

Bà thống nhất với các nguyên đơn là cụ L và cụ D là cha mẹ của các anh chị em bà như các nguyên đơn trình bày, cụ L và cụ D chết có để lại di sản thừa kế là ngôi nhà cất trên thửa đất 2648, diện tích 2.657,2m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang và 02 bộ ván gỗ. Nay bà thống nhất chia di sản thừa kế là thửa đất 2648 theo pháp luật, còn 02 bộ ván gỗ thì thỏa thuận sau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Đ và người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Minh Tr trình bày:*

Anh thống nhất với các nguyên đơn và bị đơn ông bà nội anh là cụ L và cụ D có 05 người con như các nguyên đơn trình bày, cụ L và cụ D chết có để lại di sản thừa kế là ngôi nhà cất trên thửa đất 2648, diện tích 2.657,2m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang và 02 bộ ván gỗ. Nay anh thống nhất chia di sản thừa kế là thửa đất 2648 theo pháp luật, còn 02 bộ ván gỗ thì thỏa thuận sau.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 207/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 649, 651, 660, 221 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phúc H và bà Nguyễn Thị Mỹ C.

1.1 Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L và cụ C Thị D chết để lại là căn nhà cột bê tông đúc sẵn, kèo gỗ quy cách, vách tole, mái tole, nền gạch tàu, diện tích 180,2m², tỉ lệ còn lại 40% tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; thửa đất 2648, diện tích qua đo đạc thực tế là 2.428,6m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; 02 bộ ván gỗ (01 bộ dài 2,44m, ngang 1,6m, dày 6cm; 01 bộ dài 2,5m, ngang 1,6m, dày 6cm).

1.2 Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc không yêu cầu chia căn nhà cất trên thửa đất 2648 và 01 bộ ván gỗ dài 2,5m, ngang 1,6m, dày 6cm.

1.3 Chia cho ông Nguyễn Phúc H phần đất có diện tích là 478m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T1 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất ông H được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp đất ông Đỗ Văn Tiết, hướng Tây giáp với phần đất chia cho bà T, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. (có sơ đồ kèm theo)

1.4 Chia cho bà Nguyễn Thị T phần đất có diện tích là 478m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T2 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất bà T được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho ông H, hướng Tây giáp với phần đất chia cho bà Son, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. (có sơ đồ kèm theo)

1.5 Chia cho bà Nguyễn Thị Mỹ C phần đất có diện tích là 478m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T9, T10 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất bà C được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho ông Đ, hướng Tây giáp với đất ông Đinh Duẩn, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Có dính một phần diện tích nhà (có ký hiệu T10) bà C tự tháo dỡ. (có sơ đồ kèm theo)

1.6 Chia cho bà Nguyễn Thị S phần đất có diện tích là 512,4m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T3, T4, T5, T11 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất bà Son được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho bà T, hướng Tây giáp với phần đất chia cho ông Đ, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Có dính một phần diện tích nhà (có ký hiệu T4) bà Son tự tháo dỡ và một phần diện tích mộ (có ký hiệu T11) bà Son được quyền di dời khi có nhu cầu sử dụng đất. (có sơ đồ kèm theo)

1.7 Chia cho ông Nguyễn Minh Đ phần đất có diện tích là 477,5m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T6, T7, T8 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc

hiện trạng thửa đất). Phần đất ông Đ được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho bà Son, hướng Tây giáp với phần đất chia cho bà C, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Có dính một phần diện tích nhà (có ký hiệu T8) ông Đ tự tháo dỡ. (có sơ đồ kèm theo)

1.8 Chia cho ông H 01 bộ ván gỗ dài 2,44m, ngang 1,6m, dày 6cm trị giá 15.000.000 đồng, ông H có nghĩa vụ chia lại cho bà T, bà C, bà Son, ông Đ giá trị bộ ván gỗ mỗi người 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) làm 01 lần.

1.9 Chia cho bà T, bà C, bà Son, ông Đ mỗi người 01 phần giá trị bộ ván gỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do ông H hoàn trả làm 01 lần.

1.10 Kể từ ngày bà T, bà C, bà Son, ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.11 Bà T, ông H, bà C, bà Son, ông Đ được quyền đăng ký đất đai đối với phần đất được chia theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Đ kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét chia thừa kế theo pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phúc H và bà Nguyễn Thị Mỹ C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị S chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 2648 theo diện tích đo đạc thực tế là 2.428,6m² và 01 bộ ván gỗ.

- Người kháng cáo ông Nguyễn Minh Đ giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng trước khi chia thừa kế phải trừ phần diện tích 02 ngôi mộ; Yêu cầu được chia đất có vị trí giáp ông Duẩn và bà Son; sơ đồ trong bản án sơ thẩm thể hiện vị trí đất chia cho các thừa kế không đúng với quyết định đã tuyên. Yêu cầu không tuyên quyền di dời mồ mả ông bà.

- Luật sư bảo vệ cho ông Đ cho rằng:

+ Cấp sơ thẩm chia vị trí đất chưa phù hợp vì ông Đ có mâu thuẫn với chị C, bà T, ông H nhưng lại chia đất ông giáp với chị C. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm chia lại vị trí đất cho ông Đ giáp với ông Duẩn và bà Son.

+ Diện tích đất có 02 ngôi mộ là đất hương hỏa đề nghị không được tuyên quyền di dời mồ mả ông bà.

+ Đến thời điểm xét xử phúc thẩm ông Đ đã hơn 60 tuổi đề nghị xem xét cho miễn án phí, chia tài sản theo quy định.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục

theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa người kháng cáo *ông Nguyễn Minh Đ* không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ. Đối với phần án phí, giai đoạn phúc thẩm ông Đ có yêu cầu định giá lại tài sản đề nghị HĐXX xem xét tính lại án phí sơ thẩm cho phù hợp khung giá mới. Do đó đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phúc H và bà Nguyễn Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu *bà Nguyễn Thị S* chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 2648 theo diện tích đo đạc thực tế là 2.428,6m² và 01 bộ ván gỗ nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “chia di sản thừa kế theo pháp luật” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phúc H và bà Nguyễn Thị Mỹ C với bị đơn *bà Nguyễn Thị S* là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo *ông Nguyễn Minh Đ* là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của *ông Nguyễn Minh Đ* Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm các bên đã thống nhất các vấn đề sau:

- Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L và cụ C Thị D chết để lại là căn nhà cột bê tông đúc sẵn, kèo gỗ quy cách, vách tole, mái tole, nền gạch tàu, diện tích 180,2m², tỉ lệ còn lại 40% tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; thửa đất 2648, diện tích qua đo đạc thực tế là 2.428,6m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; 02 bộ ván gỗ (01 bộ dài 2,44m, ngang 1,6m, dày 6cm; 01 bộ dài 2,5m, ngang 1,6m, dày 6cm).

- Xác định hàng thừa kế của cụ Nguyễn Văn L và cụ C Thị D gồm có 05 người con là ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Mỹ C, bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Minh Đ.

- Xác định các đồng nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thửa đất 2648, diện tích qua đo đạc thực tế là 2.428,6m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; 01 bộ ván gỗ 01 bộ dài 2,44m, ngang 1,6m, dày 6cm. Không yêu cầu chia căn nhà cất trên thửa đất 2648 và 01 bộ ván gỗ dài 2,5m, ngang 1,6m, dày 6cm.

[5] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu trước khi chia thừa kế phải trừ diện tích 02 ngôi mộ, HĐXX nhận thấy: phần diện tích 02 ngôi mộ là 34,4 m² (T11). Phần bà Son được chia là 512,4 m². Nếu trừ đi 34,4 m² diện tích 02 ngôi mộ thì diện tích còn lại là 478 m² đúng bằng diện tích chia cho các đồng thừa kế khác. Cho thấy khi chia thừa kế cấp sơ thẩm đã có trừ ra phần diện tích 02 ngôi mộ rồi sau đó mới chia cho các đồng thừa kế phần còn lại. Do bà Son là chị lớn và đang ở nhà thờ cúng tổ tiên nên mới chia thêm cho bà Son phần này. Do đó kháng cáo của ông Sơn về nội dung này là không có căn cứ nên bác.

[6] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu được chia vị trí đất giáp ông Duẩn và bà Son, HĐXX nhận thấy: Theo kỹ phân mỗi đồng thừa kế được hưởng là 478 m² (riêng ông Đ là 477,5 m²). Nếu chia cho ông Đ vị trí có hướng đông giáp bà Son, hướng tây giáp ông Duẩn thì diện tích sẽ lên đến 955,5 m² tương đương diện tích của 02 kỹ phân; Sau khi xử sơ thẩm bà Son không có kháng cáo là đồng ý chấp nhận vị trí đã được chia ở giữa phần có 02 ngôi mộ cần giữ nguyên. Do đó vị trí ông Đ được chia chỉ giáp được một trong hai người, hoặc giáp bà Son, hoặc giáp ông Duẩn chứ không thể cùng lúc giáp với cả hai bên được. Án sơ thẩm chia cho ông Đ vị trí hướng đông giáp bà Son (vì ông là người hợp với bà Son nhất) đã là phù hợp cần giữ nguyên. Do đó kháng cáo của ông Đ về nội dung này là không có căn cứ nên bác.

[7] Đối với ý kiến của luật sư bảo vệ cho ông Đ có nêu, sơ đồ trong bản án sơ thẩm thể hiện vị trí đất chia cho các thừa kế không đúng với quyết định đã tuyên. HĐXX nhận thấy, sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có một mình ông Đ kháng cáo, còn những đồng thừa kế khác đều đồng tình với vị trí đã được chia theo tứ cận mà tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã xác định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các ông bà H, C, T cũng xác định yêu cầu chia theo tứ cận đã thể hiện trong phần quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó cần giữ nguyên và chỉ điều chỉnh lại sơ đồ cho phù hợp với vị trí được chia của mỗi người.

[8] Đối với ý kiến của luật sư bảo vệ cho ông Đ xin miễn án phí cho ông Đ vì đến nay ông đã đủ 60 tuổi. HĐXX nhận thấy ông Đ sinh ngày 27/4/1963, tại thời điểm xét xử phúc thẩm ngày 16/5/2023, ông Đ đã hơn 60 tuổi nên thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định. Do đó ý kiến này là có cơ sở nên chấp nhận.

[9] Đối với ý kiến của luật sư bảo vệ cho ông Đ yêu cầu không tuyên quyền di dời mồ mã của bà Son, HĐXX nhận thấy yêu cầu này là có căn cứ bởi lẽ việc di dời mồ mã ông bà phải có sự đồng thuận của các đồng thừa kế nên chấp nhận.

[10] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà C không có kháng cáo, tuy nhiên ông Đ kháng cáo toàn bộ bản án trong đó bao gồm cả phần án phí. Xét tại giai đoạn phúc thẩm ông Đ có yêu cầu định giá lại tài sản và có thay đổi về giá tài sản đang tranh chấp nên phần án phí sơ thẩm cần được điều chỉnh lại cho phù hợp theo quy định tại điều 293 BLTTDS. Cụ thể giá trị phần diện tích bà C được nhận theo giá mới là 1.748.046.000 đồng (478 m² X 3.657.000 đ). Do đó án phí bà C phải chịu là 64.441.500 đồng.

Từ các căn cứ trên cho thấy cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là phù hợp pháp luật. Kháng cáo của người liên quan *ông Nguyễn*

Minh Đ là có căn cứ một phần nên chấp nhận. Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Đ là có căn cứ một phần nên chấp nhận.

[11] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[12] Về án phí: *ông Đ* được miễn án phí phúc thẩm do là người cao tuổi theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 609, 612, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của *ông Nguyễn Minh Đ*, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phúc H và bà Nguyễn Thị Mỹ C.

1.1 Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn L và cụ C Thị D chết để lại là căn nhà cột bê tông đúc sẵn, kèo gỗ quy cách, vách tole, mái tole, nền gạch tàu, diện tích 180,2m², tỉ lệ còn lại 40% tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; thửa đất 2648, diện tích qua đo đạc thực tế là 2428,6m² tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện C, tỉnh Tiền Giang; 02 bộ ván gỗ (01 bộ dài 2,44m, ngang 1,6m, dày 6cm; 01 bộ dài 2,5m, ngang 1,6m, dày 6cm).

1.2 Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc không yêu cầu chia căn nhà cất trên thửa đất 2648 và 01 bộ ván gỗ dài 2,5m, ngang 1,6m, dày 6cm.

1.3 Chia cho ông Nguyễn Phúc H phần đất có diện tích là 478 m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T1 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất ông H được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp đất ông Đỗ Văn Tiết, hướng Tây giáp với phần đất chia cho bà T, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. (có sơ đồ kèm theo)

1.4 Chia cho bà Nguyễn Thị T phần đất có diện tích là 478 m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T2 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất bà T được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho ông H, hướng Tây giáp với phần đất chia cho bà Son, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. (có sơ đồ kèm theo)

1.5 Chia cho bà Nguyễn Thị Mỹ C phần đất có diện tích là 478 m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T9, T10 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất bà C được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho ông Đ, hướng Tây giáp với đất ông Đình Duân, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Có dính một phần diện tích nhà (có ký hiệu T10) bà C tự tháo dỡ. (có sơ đồ kèm theo)

1.6 Chia cho bà Nguyễn Thị S phần đất có diện tích là 512,4m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T3, T4, T5, T11 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất bà Son được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho bà T, hướng Tây giáp với phần đất chia cho ông Đ, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Có dính một phần diện tích nhà (có ký hiệu T4) bà Son tự tháo dỡ và một phần diện tích mộ (có ký hiệu T11 có sơ đồ kèm theo)

1.7 Chia cho ông Nguyễn Minh Đ phần đất có diện tích là 477,5m² nằm trong thửa đất 2648 (có ký hiệu là T6, T7, T8 theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất). Phần đất ông Đ được chia có vị trí tứ cận như sau: hướng Đông giáp với phần đất chia cho bà Son, hướng Tây giáp với phần đất chia cho bà C, hướng Nam giáp kênh công cộng, hướng Bắc giáp Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Có dính một phần diện tích nhà (có ký hiệu T8) ông Đ tự tháo dỡ. (có sơ đồ kèm theo)

1.8 Chia cho ông H 01 bộ ván gỗ dài 2,44m, ngang 1,6m, dày 6cm trị giá 15.000.000 đồng, ông H có nghĩa vụ chia lại cho bà T, bà C, bà Son, ông Đ giá trị bộ ván gỗ mỗi người 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) làm 01 lần.

1.9 Chia cho bà T, bà C, bà Son, ông Đ mỗi người 01 phần giá trị bộ ván gỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do ông H hoàn trả làm 01 lần.

1.10 Kể từ ngày bà T, bà C, bà Son, ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.11 Bà T, ông H, bà C, bà Son, ông Đ được quyền đăng ký đất đai đối với phần đất được chia theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai.

2. Về án phí: ông Nguyễn Minh Đ được miễn án phí phúc thẩm. Hoàn lại ông Đ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0010245 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Tiền Giang.

2.1 Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về chia di sản thừa kế theo pháp luật là 64.441.500 đồng (sáu mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004486 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang; bà C còn phải nộp thêm 63.191.500 đồng (sáu mươi ba triệu một trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ông Nguyễn Minh Đ, Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà T 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004487 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang; hoàn trả lại cho ông H 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004488 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân